

# Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC  
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 6 năm 2007  
(ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 11

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 6 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Lê Tự Hiếu	Chủ tịch
Ông Hoàng Xuân Quốc	Ủy viên
Ông Nguyễn Bá Thước	Ủy viên
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Trần Văn Giang	Ủy viên
Ông Chu Xuân Lai	Ủy viên
Ông Kiều Hưng	Ủy viên
Ông Lương Ngọc Anh	Ủy viên
Ông Nguyễn Huy Tựa	Ủy viên

##### Ban Giám đốc

Ông Hoàng Xuân Quốc	Tổng Giám đốc
Ông Lê Quý Dương	Kế toán trưởng

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

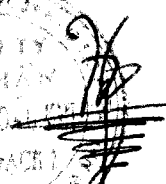

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Hoàng Xuân Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

3203  
CÔNG  
CHÍNH  
DEL  
VIỆ  
NG B

Số: 55 /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 6 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 6 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Phạm Hoài Nam  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0042/KTV

Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 02 năm 2008  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Quang Trung  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0733/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

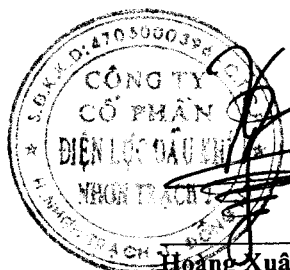
**MẪU SỐ B01-DN**  
 Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2007</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+150)	<b>100</b>		<b>367.206.365.113</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>255.523.238.737</b>
1. Tiền	111		24.278.794.292
2. Các khoản tương đương tiền	112		231.244.444.445
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>100.000.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		100.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.307.259.898</b>
1. Trả trước cho người bán	132		10.654.015.917
2. Các khoản phải thu khác	135		653.243.981
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>375.866.478</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		41.587.803
2. Thuế Giá trị Gia tăng được khấu trừ	152		334.278.675
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+260)	<b>200</b>		<b>2.947.703.008</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.740.102.826</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>6</b>	2.433.436.159
- Nguyên giá	222		2.505.750.552
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.314.393)
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		306.666.667
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>207.600.182</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		207.600.182
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>370.154.068.121</b>

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 11 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01-DN
			Đơn vị: VND
			31/12/2007
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>658.589.180</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>658.589.180</b>
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		25.695.954
2. Phải trả công nhân viên	315		506.003.082
3. Chi phí phải trả	316		96.000.000
4. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		30.890.144
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>369.495.478.941</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>7</b>	<b>369.495.478.941</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		369.800.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(304.521.059)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>370.154.068.121</b>



**Hoàng Xuân Quốc**  
 Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

**Lê Quý Dương**  
 Kế toán trưởng

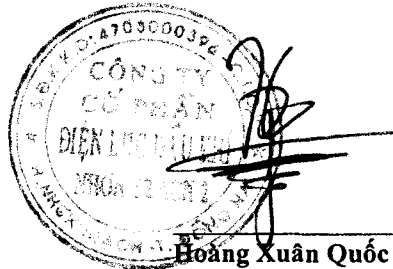
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 06 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

**MẪU SỐ B02-DN**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007</b>
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-
2. Giá vốn hàng bán	11		-
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	8	2.983.728.535
5. Chi phí tài chính	22		-
<i>Bao gồm: Chi phí lãi vay</i>	23		-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.288.249.594
7. <b>Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>(30=20+(21-22)-25)</b>	30		<b>(304.521.059)</b>
8. Lợi nhuận từ hoạt động khác	40		-
9. <b>Tổng lỗ kế toán trước thuế</b> <b>(50=30+40)</b>	50		<b>(304.521.059)</b>
10. Thuế thu nhập doanh nghiệp	51		-
11. <b>Lỗ thuần sau thuế</b> <b>(60=50-51)</b>	60		<b>(304.521.059)</b>



**Hoàng Xuân Quốc**  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2008

**Lê Quý Dương**  
Kế toán trưởng

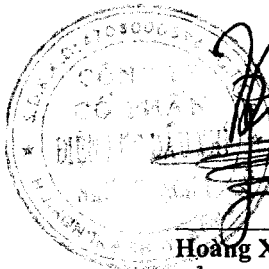
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**


Cho kỳ hoạt động từ ngày 20 tháng 06 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007

MẪU SỐ B03-DN

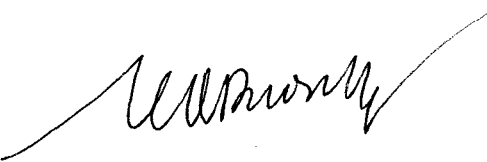
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 20/06/2007 đến 31/12/2007
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
1. Lỗ trước thuế	01	(304.521.059)
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao tài sản cố định	02	72.314.393
Lãi tiền gửi ngân hàng	05	(2.983.728.535)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(3.215.935.201)
Tăng các khoản phải trả	11	658.589.180
(Tăng) tài sản khác	12	(583.466.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.140.812.681)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(13.466.433.136)
2. Tăng các khoản đầu tư ngắn hạn	22	(100.000.000.000)
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	2.330.484.554
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(111.135.948.582)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
1. Vốn góp từ các nhà đầu tư	33	369.800.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	369.800.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	255.523.238.737
Tiền tồn đầu kỳ	60	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	255.523.238.737



  
Hoàng Xuân Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2008



Lê Quý Dương  
Kế toán trưởng



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4703000396 ngày 20 tháng 6 năm 2007, Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh công ty cổ phần sửa đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 25.

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện. Sản xuất và kinh doanh điện năng; nhập khẩu nhiên liệu và thiết bị vật tư phụ tùng để sản xuất, kinh doanh điện; thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện; đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Năm tài chính đầu tiên từ ngày 20 tháng 06 năm 2007 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2007.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư ngắn hạn**

Các khoản đầu tư ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch  
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 20/06/2007  
 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2007

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	6 - 8

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Trong giai đoạn xây dựng, chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi ngoại tệ, bao gồm chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại, được ghi nhận vào tài khoản mục "chênh lệch tỷ giá" trong phần "Vốn chủ sở hữu" trên bảng cân đối kế toán. Khi công trình xây dựng nhà xưởng, văn phòng của Công ty hoàn thành, toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh thực tế lũy kế được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, riêng phần chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại lũy kế được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tuy nhiên, không có khoản mục tài sản hoặc công nợ nào được ghi nhận tại ngày 31/12/2007 do không có khoản chênh lệch tạm thời đáng kể nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2007</u>
	<b>VND</b>
Tiền mặt	250.753.604
Tiền gửi ngân hàng	24.028.040.688
Các khoản tương đương tiền	231.244.444.445
	<u><u><b>255.523.238.737</b></u></u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Sài Gòn và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Các khoản đầu tư ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Sài Gòn và Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.

**6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<b>Thiết bị văn phòng</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>Cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày 20/06/2007	-	-	-
Tăng trong kỳ	557.962.668	1.947.787.884	2.505.750.552
Tại ngày 31/12/2007	<u>557.962.668</u>	<u>1.947.787.884</u>	<u>2.505.750.552</u>
<b>KHẤU HAO LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 20/06/2007	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	36.252.057	36.062.336	72.314.393
Tại ngày 31/12/2007	<u>36.252.057</u>	<u>36.062.336</u>	<u>72.314.393</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 31/12/2007	<u><u>521.710.611</u></u>	<u><u>1.911.725.548</u></u>	<u><u>2.433.436.159</u></u>
Tại ngày 20/06/2007	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>

03C  
 0NC  
 NHIE  
 ELO  
 VIET  
 DA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch  
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 20/06/2007  
(ngày thành lập) đến ngày 31/12/2007

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**7. VỐN CHỦ SỞ HỮU***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lỗ lũy kế	Tổng
	VND	VND	VND
Tại ngày 20/06/2007	-	-	-
Góp vốn trong kỳ	369.800.000.000	-	369.800.000.000
Lỗ trong kỳ	-	(304.521.059)	(304.521.059)
<b>Tại ngày 31/12/2007</b>	<b>369.800.000.000</b>	<b>(304.521.059)</b>	<b>369.495.478.941</b>

*Vốn góp*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, số vốn đã được các cổ đông đóng góp như sau:

	Theo đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp đến 31/12/2007
	VND	%	VND
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	512.000.000.000	20	51.200.000.000
Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam	128.000.000.000	5	64.000.000.000
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	128.000.000.000	5	64.000.000.000
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	128.000.000.000	5	64.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hệ thống Quốc tế	128.000.000.000	5	17.800.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	128.000.000.000	5	12.800.000.000
Công ty TNHH Phát triển công nghệ (CFTD)	128.000.000.000	5	12.800.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	128.000.000.000	5	12.800.000.000
Các cổ đông khác	1.152.000.000.000	45	70.400.000.000
	<b>2.560.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>369.800.000.000</b>

Số vốn còn lại theo đăng ký kinh doanh sẽ được các cổ đông được góp trong năm 2008

**8. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh các khoản lãi của các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ngày 16 tháng 01 năm 2008, Hội đồng Quản trị đã có Quyết định số 02/CPNT2-QĐ-HĐQT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2. Tổng mức đầu tư của Dự án (trước thuế) là 683.832.989 USD, trong đó, chi phí xây dựng là 89.828.727 USD, chi phí thiết bị: 445.410.992 USD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Áp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch  
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 20/06/2007  
(ngày thành lập) đến ngày 31/12/2007

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**10. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được hưởng trong kỳ như sau:

**Từ 20/06/2007**

**đến 31/12/2007**

**VND**

Thu nhập trong kỳ

921.778.858

**11. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Báo cáo tài chính không có số liệu so sánh do đây là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty.

